

Số: 13/2025/QĐCNTTLH

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Quốc Hưng và chị Ân Thị Liên.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con của anh Trần Quốc H và chị Ân Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Trần Quốc H sinh năm 1972, nơi thường trú khu P, phường B, thành phố Đ (nay là khu P, phường B), tỉnh Quảng Ninh.

Chị Ân Thị L sinh năm 1986, nơi thường trú khu P, phường B, thành phố Đ (nay là khu P, phường B), tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: văn bản trình bày ý kiến của anh H, chị L, đơn trình bày ý kiến con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc H và chị Ân Thị L.

- Về con chung: anh Trần Quốc H và chị Ân Thị L cùng khẳng định có 01 con chung là Trần Như M sinh ngày 09/4/2016 và thỏa thuận, thống nhất: chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Như M kể từ tháng

7/2025 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Như M 2.000.000^d/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng) kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Trần Quốc H và chị Ân Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Bình Khê (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
- (3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.
- (4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.
- (5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.